

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trồng và chăm sóc cây dược liệu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm, dịch vụ công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 1143 /TTr-SNNMT ngày 02 tháng 10 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật trồng và chăm sóc cây dược liệu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các định mức kinh tế - kỹ thuật trồng và chăm sóc cây dược liệu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến hoạt động trồng, chăm sóc, bảo tồn, phát triển cây dược liệu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật trồng và chăm sóc 07 loài cây dược liệu

(Chi tiết Định mức kinh tế - kỹ thuật tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trồng, chăm sóc, bảo tồn, phát triển cây dược liệu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 10 năm 2026.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT: Thành ủy, HĐND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Các Sở, ban ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo thành phố;
- Báo và Phát thanh truyền hình Đà Nẵng;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Lưu: VT, SNNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



★ **Hồ Quang Bửu**